

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**  
(đã tiếp thu ý kiến thẩm tra)

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND-KTNS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

**“Điều 4.** Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh

1. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh

b) Đối với hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; định suất các Hội đặc thù được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quy định mức chi:

- Đối với hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng trong định suất các Hội đặc thù chưa được thi tuyển, xét tuyển: định mức giao cho một hợp đồng là 84 triệu đồng/người/năm;

- Đối với lãnh đạo nghỉ hưu giữ chức danh chủ chốt các Hội đặc thù áp dụng chế độ thù lao theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; và hoạt động thường xuyên với định mức phân bổ 23 triệu đồng/người/năm;

- Đối với chỉ tiêu định suất của các Hội đặc thù được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước thông qua thi tuyển, xét tuyển của cơ quan có thẩm quyền: Lương, các khoản có tính chất tiền lương được tính theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và hoạt động thường xuyên được tính theo định mức phân bổ 23 triệu đồng/biên chế/năm.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không sửa đổi thì thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày...tháng ... năm...và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- VP QH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC (đăng công báo);
- LĐVP và các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

